

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



BÙI NGỌC ĐỨC

**ÁP DỤNG ÁN LỆ TRONG GIẢI QUYẾT CÁC TRANH CHẤP
TRONG LĨNH VỰC TÍN DỤNG NGÂN HÀNG**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 838 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

ĐÀ NẴNG, năm 2021

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Đặng Công Cường**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài:	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài:	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
5. Cơ sở phương pháp luận nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu.....	4
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn.	4
7. Bố cục của luận văn.	4
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ÁN LỆ TRONG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG LĨNH VỰC TÍN DỤNG NGÂN HÀNG	5
1.1. Khái quát về tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng	5
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng ...	5
1.1.2. Giải quyết tranh chấp tín dụng trong lĩnh vực ngân hàng.....	6
1.2. Khái quát về án lệ trong giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng	7
1.2.1. Khái niệm, bản chất của án lệ	7
1.2.2. Cách thức xây dựng án lệ.....	8
1.2.3. Các nguyên tắc áp dụng án lệ trong giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng	9
1.2.4. Áp dụng án lệ trong giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng, ngân hàng theo hệ thống Thông luật (Common law) và Dân luật (Civil law)	11
Kết luận Chương 1	13
Chương 2. THỰC TIỄN QUY ĐỊNH VỀ ÁN LỆ VÀ ÁP DỤNG ÁN LỆ TRONG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG LĨNH VỰC TÍN DỤNG NGÂN HÀNG Ở VIỆT NAM.....	14
2.1. Án lệ theo quy định của pháp luật Việt Nam	14
2.1.1. Án lệ trong lịch sử pháp luật Việt Nam	14
2.1.2. Pháp luật quy định về quy trình xây dựng án lệ, nguyên tắc áp dụng án lệ.....	14
2.2. Thực tiễn áp dụng và án lệ điển hình trong giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng.....	15
2.2.1. Thực tiễn áp dụng.....	15
2.2.2. Các án lệ điển hình	15

2.2.3. Những nguyên nhân tạo ra bất cập trong áp dụng án lệ giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng	16
Kết luận Chương 2	17
Chương 3. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TRONG XÂY DỰNG VÀ ÁP DỤNG ÁN LỆ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG LĨNH VỰC TÍN DỤNG NGÂN HÀNG	18
3.1. Phương hướng trong xây dựng và áp dụng án lệ giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng	18
3.2. Giải pháp xây dựng và áp dụng án lệ giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng.....	19
3.2.1. Giải pháp xây dựng án lệ.....	19
3.2.2. Giải pháp trong áp dụng án lệ giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng.....	19
Kết luận Chương 3	20
KẾT LUẬN	21
TÀI LIỆU THAM KHẢO	22

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài:

Xây dựng thành công nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ chiến lược của đảng và nhà nước ta. Đặc điểm quan trọng của nhà nước pháp quyền là phải có một hệ thống pháp luật và hệ thống tư pháp hoàn thiện. Hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay vẫn còn nhiều quy phạm pháp luật mâu thuẫn, thiếu hụt các quy phạm để giải quyết các tranh chấp trong xã hội. Điều này gây ra khó khăn rất lớn cho hệ thống tư pháp trong việc thực hiện chức năng của mình. Trước thực trạng này, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 48/NQ-TW ngày 24-5-2005 về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02-6-2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, mở đường cho việc xây dựng hệ thống quy phạm pháp luật cũng như việc đổi mới quy trình, cách thức cho hoạt động thực thi quyền tư pháp tại Việt Nam.

“Án lệ” lần đầu tiên xuất hiện trong chính sách của Đảng về cải cách pháp luật ở Việt Nam. Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị đã nêu cụ thể: *“Nghiên cứu về khả năng khai thác và sử dụng án lệ, tập quán (kể cả tập quán, thông lệ thương mại quốc tế) và quy tắc của các hiệp hội nghề nghiệp, góp phần bổ sung và hoàn thiện pháp luật”*. Nội dung Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị nêu: *“Tòa án nhân dân tối cao có nhiệm vụ tổng kết kinh nghiệm xét xử, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật, phát triển án lệ và xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm”*.

Tại điểm c khoản 2 Điều 22 của Luật tổ chức Tòa án nhân dân 2014, quy định Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có nhiệm vụ *“Lựa chọn quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, có tính chuẩn mực của các Tòa án, tổng kết phát triển thành án lệ và công bố án lệ để các Tòa án nghiên cứu, áp dụng trong xét xử”*.

Điều 1 Nghị quyết 04/2019/NQ-HĐTP ngày 18-6-2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ (trước đây Nghị quyết 03/2015/NQ-HĐTP ngày 28-10-2015 của HĐTP TANDTC) quy định: *“Án lệ là những lập luận, phán quyết trong bản án, quyết*

định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án về một vụ việc cụ thể được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao lựa chọn và được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao công bố là án lệ để các Tòa án nghiên cứu, áp dụng trong xét xử.”

Như vậy, án lệ đã chính thức được Việt Nam thừa nhận nhưng đề sử dụng án lệ như thế nào trong hệ thống pháp luật nói chung cũng như trong hoạt động giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại nói riêng đang có xu hướng ngày một gia tăng thì cần thiết phải khai thác hiệu quả hơn nữa án lệ nhằm áp dụng tối đa cho các tranh chấp kinh doanh thương mại đang diễn ra phức tạp hiện nay. Bên cạnh đó, việc phát triển án lệ được xem như một trong những giải pháp nhằm phục vụ những mục đích quan trọng của quá trình điều chỉnh pháp luật đối với các quan hệ xã hội ở nước ta. Một mặt, án lệ giúp khắc phục những hạn chế của pháp luật thành văn; mặt khác việc bổ sung và hoàn thiện án lệ vào trong hệ thống các nguồn pháp luật của nước ta, góp phần tạo ra một hệ thống pháp luật bền vững, tạo đà cho sự phát triển kinh tế xã hội, thúc đẩy khả năng tiếp cận công lý của người dân, phù hợp với yêu cầu của hội nhập quốc tế.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài:

Án lệ đã từng bước đi vào đời sống pháp lý của Việt Nam, phát huy hiệu quả và được đón nhận tích cực. Các án lệ được công bố đã phần nào đáp ứng mong đợi của người dân đặc biệt là những người làm công tác pháp luật. Các án lệ đã góp phần khắc phục được các khiếm khuyết của pháp luật, tạo tính ổn định, minh bạch trong các phán quyết của Tòa án. Đến nay, Tòa án nhân dân tối cao đã công bố 39 án lệ trên công thông tin điện tử của mình, trong đó về Hình sự có 06 án lệ; Hành chính 02 án lệ; Dân sự 21 án lệ; Hôn nhân và gia đình 01 án lệ; Kinh doanh, thương mại 08 án lệ; Lao động 01 án lệ.

Nghiên cứu về án lệ đang được nhiều tác giả quan tâm, có thể kể đến một số công trình và bài viết liên quan như sau:

- Công trình nghiên cứu khoa học cấp Bộ của Tòa án nhân dân tối cao năm 2012, “Triển khai án lệ vào công tác xét xử của Tòa án Việt Nam”;

- Tòa án nhân dân tối cao có thực hiện nghiên cứu chung Việt - Nhật về việc phát triển án lệ tại Việt Nam, công trình xuất bản năm 2008 của Nhà xuất bản Thanh niên;

Và rất nhiều công trình khoa học, hội thảo khoa học; những bài tham luận khoa học của các học giả trong và ngoài nước về án lệ của Việt Nam đã được

công bố. Nhìn chung, các công trình nghiên cứu, bài viết đã đưa ra những phân tích, đánh giá về án lệ, thể hiện những quan điểm lý luận về vấn đề này. Tuy nhiên, dưới góc độ thực tiễn, hiện nay chưa có đề tài nào nghiên cứu khai thác về việc áp dụng án lệ để giải quyết các tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng.

Bởi các lẽ đó tôi lựa chọn đề tài: “Áp dụng án lệ để giải quyết các tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng” làm đề tài cho Luận văn thạc sĩ luật của mình

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

3.1. Đối tượng nghiên cứu:

Những vấn đề lý luận về án lệ trong pháp luật dân sự, thương mại; các quy định của pháp luật dân sự, thương mại liên quan đến áp dụng án lệ; tình hình thực tiễn của việc áp dụng án lệ trong hoạt động giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng ở Việt Nam hiện nay; bên cạnh đó, nghiên cứu việc áp dụng án lệ một số nước trên thế giới.

3.2. Phạm vi nghiên cứu:

Luận văn nghiên cứu nguồn án lệ trong pháp luật dân sự, thương mại, xem xét và nghiên cứu án lệ trong bối cảnh pháp lý của Việt Nam hiện tại, đồng thời nghiên cứu án lệ trong pháp luật dân sự, thương mại dụng một số quốc gia trên thế giới; tập trung nghiên cứu việc xây dựng án lệ để giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng tại Tòa án ở Việt Nam hiện nay.

4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.

4.1. Mục đích nghiên cứu của đề tài:

Nghiên cứu cơ sở lý luận về xây dựng và áp dụng án lệ trong giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng ở nước ta; đồng thời làm rõ các nguyên tắc áp dụng án lệ kế thừa từ các học thuyết trên thế giới và việc áp dụng vào Việt Nam; góp phần đảm bảo hiệu quả hoạt động giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng ở Việt Nam hiện nay.

4.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, luận văn xác định các nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể sau:

- Làm rõ những vấn đề lý luận về án lệ.
- Làm rõ đặc điểm, bản chất, vai trò của án lệ đối với pháp luật nói chung và trong hoạt động giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng nói

riêng.

- Nêu các phương hướng và đề xuất áp dụng án lệ góp phần giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng.

5. Cơ sở phương pháp luận nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu.

5.1. Cơ sở phương pháp luận nghiên cứu:

Đề tài được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về Nhà nước và Pháp luật nói chung, về pháp luật thương mại nói riêng.

5.2. Phương pháp nghiên cứu:

Nghiên cứu được thực hiện bằng phương pháp tiếp cận từ góc độ chuyên ngành luật dân sự, thương mại kết hợp lý luận chung về án lệ và tập trung vào lý thuyết; phân tích, nghiên cứu các quy định về án lệ trong pháp luật dân sự, thương mại Việt Nam và tình hình áp dụng trên thực tiễn; nghiên cứu, so sánh, tham chiếu với việc xây dựng và áp dụng án lệ của một số nước trên thế giới, để từ đó đề xuất kiến nghị.

Các phương pháp nghiên cứu cụ thể được sử dụng là phân tích, tổng hợp, lịch sử, so sánh, thống kê, ...

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn.

Luận văn là công trình nghiên cứu chuyên sâu về áp dụng án lệ để giải quyết các tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng theo pháp luật Việt Nam hiện nay. Các kết quả nghiên cứu có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho các cơ quan lập pháp, hành pháp và xét xử trong việc xây dựng thực hiện và áp dụng án lệ để giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng. Ngoài ra, luận văn còn có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho hoạt động giảng dạy, nghiên cứu về luật học.

7. Bố cục của luận văn.

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 2 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận chung về án lệ.

Chương 2: Thực tiễn áp dụng án lệ trong giải quyết các tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng hiện nay và một số kiến nghị.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ÁN LỆ TRONG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG LĨNH VỰC TÍN DỤNG NGÂN HÀNG

1.1. Khái quát về tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng

1.1.1.1. Khái niệm tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng

Tranh chấp trong hợp đồng tín dụng phát sinh từ sự mâu thuẫn hay không thống nhất về quyền và nghĩa vụ hoặc lợi ích trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng của các bên tham gia. Một hợp đồng tín dụng chỉ được coi là có tranh chấp khi sự xung đột, bất đồng về quyền lợi giữa các bên đã được thể hiện ra bên ngoài thông qua những bằng chứng cụ thể và xác định được.

Tranh chấp hợp đồng khác biệt với vi phạm hợp đồng. Vi phạm hợp đồng là hành vi pháp lý của các bên đã xử sự trái với các điều khoản được cam kết trong hợp đồng. Còn tranh chấp hợp đồng là ý kiến không thống nhất của các bên về hành vi vi phạm đó hoặc cách thức giải quyết hậu quả phát sinh từ sự vi phạm đó và được thể hiện ra bên ngoài. Cho nên, không phải cứ khi nào vi phạm hợp đồng thì khi đó có tranh chấp mà đôi khi sự vi phạm hợp đồng diễn ra trước và tranh chấp hợp đồng lại là sự kiện diễn ra sau đó một khoảng thời gian nhất định. Và đôi khi có sự vi phạm hợp đồng tín dụng nhưng không thể có sự tranh chấp bởi các bên không bày tỏ ra bên ngoài về sự bất đồng hay xung đột lợi ích giữa họ với nhau bằng các hành vi phản kháng cụ thể có giá trị chứng cứ¹

1.1.1.2. Đặc điểm của tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng

Trong lĩnh vực tín dụng, ngân hàng, có phạm vi không gian, thời gian diễn ra đa dạng, phức tạp và do nhiều chủ thể khác nhau thực hiện nên tranh chấp xảy ra trong lĩnh vực này rất đa dạng và phong phú. Tùy thuộc vào hình thức thiết lập mối quan hệ tín dụng mà tranh chấp có những đặc điểm riêng.

Thông thường phía TCTD đã vi phạm nghĩa vụ giải ngân cho khách hàng không đúng như các điều kiện trong hợp đồng đã ký giữa các bên. Bên vay đã không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ giải ngân, làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của bên vay, làm hạn chế khả năng thực

¹ (17, tr, 19)

hiện kế hoạch kinh doanh như dự kiến, hiệu quả kinh doanh đạt được thấp gây ảnh hưởng đến việc trả lãi và gốc sau này của bên vay.

+ *Nguyên nhân khách quan*: Là những nguyên nhân tác động ngoài ý chí, tầm kiểm soát của khách hàng như: do sự thay đổi của chính sách quản lý kinh tế, do thiên tai, hoả hoạn, điều chỉnh quy hoạch, do thị trường biến động, quan hệ cung cầu hàng hoá thay đổi... làm cho hoạt động của bên vay không thực hiện như kế hoạch đề ra.

+ *Nguyên nhân chủ quan*: Cá nhân vay vốn không nắm được thông tin cần thiết về kế hoạch đầu tư, sản xuất khi vay vốn - dẫn đến tình trạng vay vốn về đầu tư không có hiệu quả. Có thể là do vốn tự có tham gia sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp không đáp ứng nhu cầu, năng lực điều hành còn hạn chế, thiếu thông tin thị trường và thông tin về các đối tác, bạn hàng làm ảnh hưởng tới quá trình sản xuất, công nghệ chưa được cải thiện nên sản phẩm tạo ra chưa có tính cạnh tranh cao, hiệu quả kinh doanh kém, hậu quả là doanh nghiệp thua lỗ lâm vào tình trạng phá sản. Cũng có trường hợp do bên vay cố tình đưa ra những thông tin sai sự thật ngay từ khi vay vốn nên khi về đầu tư hay sử dụng vào mục đích của mình không có hiệu quả.

1.1.2. Giải quyết tranh chấp tín dụng trong lĩnh vực ngân hàng

Thông thường thì hình thức giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng thông qua Tòa án được tiến hành mà việc áp dụng cơ chế thương lượng và hòa giải không còn có hiệu quả và các bên bên tranh chấp cũng không tự thỏa thuận đưa vụ tranh chấp ra giải quyết tại Trọng tài thương mại. Việc tự giải quyết tranh chấp của các bên thường gặp nhiều khó khăn do nhiều nguyên nhân khác nhau và vì vậy sự cần thiết phải có sự can thiệp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà phổ biến ở đây là Tòa án. Mặt khác, khi giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, quyết định trọng tài không có tính cưỡng chế cao như quyết định của Tòa án, việc thi hành quyết định trọng tài không phải lúc nào cũng trôi chảy, thuận lợi như thi hành bản án của Tòa mà phụ thuộc chủ yếu vào thiện chí và hợp tác giải quyết của các bên. Do đó, việc giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng thông qua Tòa án là hình thức cuối cùng mà các bên lựa chọn để giải quyết khi tranh chấp không còn lựa chọn nào khác.

1.2. Khái quát về án lệ trong giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng

1.2.1. Khái niệm, bản chất của án lệ

1.2.1.1. Khái niệm

Từ điển luật học tái bản lần thứ 4, xuất bản tại Anh quan niệm “án lệ” là: *“Bản án án đã tuyên hoặc một sự giải thích, áp dụng pháp luật được coi như một tiền lệ làm cơ sở để các Thẩm phán sau đó có thể áp dụng trong các trường hợp tương tự”*²

Trong từ điển pháp luật Anh – Việt thì khái niệm “precedent” hay tiền lệ được hiểu như sau: *“Lời phán quyết của Toà án, thông thường được ghi lại trong tập san án lệ (law report) và sử dụng như một quyền để đưa ra quyết định tương tự trong các vụ án tiếp theo”*³.

Mặc dù còn có những quan điểm khác nhau về “án lệ”, nhưng đều thống nhất ở những điểm như sau:

Thứ nhất, án lệ phải là bản án, quyết định của Toà án.

Thứ hai, không phải toàn bộ bản án, quyết định của Toà án đều có giá trị án lệ mà chỉ những bản án, quyết định của Toà án chứa đựng những vấn đề về giải thích và áp dụng pháp luật từ đó có thể rút ra nguyên tắc chung để áp dụng cho những vụ việc tương tự.

Thứ ba, bản án, quyết định có giá trị án lệ phải là cơ sở cho Toà án cấp dưới vận dụng khi xét xử các vụ án tương tự về sau. Cơ sở này có thể mang tính chất bắt buộc hoặc mang tính chất tham khảo. Tính tương tự ở đây được hiểu là tương tự nhau về tính tiết, sự kiện cơ bản và tương tự về vấn đề pháp lý.

1.2.1.2. Bản chất của án lệ

Một là, tính gia cấp của pháp luật thể hiện ở chỗ pháp luật phản ánh ý chí nhà nước của giai cấp thống trị. Pháp luật là công cụ quan trọng điều chỉnh các quan hệ xã hội. Giai cấp thống trị thể hiện ý chí của mình thông qua việc hợp pháp hoá thành ý chí của nhà nước bằng pháp luật. Điều đó đảm bảo cho thực hiện một cách có hiệu lực, hiệu quả trên thực tế. Như vậy, với ý nghĩa đó pháp luật chính là phương tiện để thực hiện sự thống trị giai cấp hay chuyên chính giai cấp.

² Viện Khoa học pháp lý (2009) Từ điển Luật học

³ Từ điển Anh – Việt

Hai là, pháp luật phải do cơ sở kinh tế - xã hội quyết định. Sự quy định của cơ sở hạ tầng đối với pháp luật cả về nội dung, hình thức và xu hướng vận động. Trong lịch sử xã hội, mỗi kiểu pháp luật tương ứng với nền tảng kinh tế của giai cấp thống trị.

Ba là, tính xã hội, về bản chất pháp luật do nhà nước đại diện chính thức của toà xã hội ban hành nên nó có tính xã hội. Bên cạnh việc thể hiện ý chí của giai cấp thống trị thì pháp luật còn ghi nhận ý chí và bảo vệ lợi ích cho các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội. Hơn nữa, với tính cách là một hiện tượng xã hội, pháp luật phải chứa đựng các giá trị xã hội tích cực, phổ biến thuộc về con người.

Trên cơ sở lý luận về sự hình thành của pháp luật gồm luật thành văn và án lệ có thể rút ra một số vấn đề sau:

Một là, từ những quan điểm trên cho thấy việc xây dựng pháp luật, án lệ đều xuất phát từ thực tiễn điều chỉnh các quan hệ xã hội trong một xã hội có sự phân chia giai cấp dẫn đến sự hình thành của nhà nước và pháp luật.

Ba là, trong một xã hội có giai cấp, có nhà nước thì pháp luật chỉ có thể tồn tại dưới hình thức các văn bản quy phạm pháp luật, án lệ, hoặc chỉ tồn tại dưới hình thức các văn bản quy phạm pháp luật. Điều này phục thuộc vào bối cảnh lịch sử, truyền thống lập pháp.

1.2.2. Cách thức xây dựng án lệ

Xây dựng án lệ là hoạt động xây dựng pháp luật, do vậy nó phải bảo đảm những nội dung sau:

Một là, án lệ mang tính quyền lực nhà nước, án lệ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Toà án) ban hành và bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước. Nhà nước là tổ chức công khai, hợp pháp và có quyền lực bao trùm lên toàn xã hội.

Hai là, án lệ mang tính bắt buộc chung. Án lệ được xây dựng không phải vì cá nhân hay tổ chức bất kỳ nào mà nó được xây dựng và áp dụng cho toàn xã hội gắn với những điều kiện cụ thể. Tính bắt buộc chung của án lệ trước hết đòi hỏi nó phải được thống nhất nhận thức và thực thi trên thực tế. Tuy nhiên, do ý thức và trình độ nhận thức ở mỗi quốc gia, mỗi cá nhân khác nhau nên việc nhận thức về án lệ cũng khác nhau.

Ba là, án lệ mang tính phổ biến, khuôn mẫu, thước đo chuẩn mực pháp lý. Điều đó thể hiện trong việc xác định tình tiết, hành vi còn có cách hiểu khác nhau trong quá trình xét xử vụ việc. Tuy nhiên, quá trình giải quyết các vụ việc chưa thống nhất về nhận thức thì việc áp dụng pháp luật để giải quyết các vụ việc tạo ra án lệ phải trên cơ sở đảm bảo những nguyên tắc cơ bản của pháp luật và là khuôn mẫu nhằm giải quyết những vụ việc có tính chất tương tự về sau.

Bốn là, án lệ mang tính hệ thống. Hoạt động xây dựng pháp luật, xây dựng án lệ là quá trình mang tính hệ thống. Án lệ là hệ thống gồm nhiều quyết định, bản án khác nhau được công nhận là án lệ trong quá trình áp dụng pháp luật để giải quyết các vụ việc tương tự. Bên cạnh đó, án lệ cũng nằm trong tổng thể hệ thống pháp luật. Tính hệ thống của án lệ thể hiện trong quá trình xây dựng và áp dụng trong thực tế.

Năm là, tính chặt chẽ về hình thức của án lệ. Nội dung của án lệ luôn được thể hiện dưới hình thức nhất định là bản án, quyết định của Tòa án, hướng tới giải quyết một vụ việc cụ thể. Trong đó, phải chứa đựng những kết cấu chặt chẽ về hình thức, phù hợp với nội dung.

Sáu là, chủ thể tạo ra án lệ chính là các Thẩm phán. Khi xét xử các vụ việc còn có cách hiểu khác nhau, hoặc pháp luật chưa quy định, Thẩm phán áp dụng pháp luật để đưa ra quyết định, bản án đúng với pháp luật, quá trình này đã tạo ra án lệ. Để làm tốt công việc trên, người Thẩm phán phải có trình độ am hiểu pháp luật sâu sắc, kỹ năng xét xử và kiến thức xã hội tốt. Đây là cơ sở để Thẩm phán đưa ra những quyết định hợp pháp, có tính chuẩn mực, là cơ sở để giải quyết các vụ việc tương tự về sau.

1.2.3. Các nguyên tắc áp dụng án lệ trong giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng

Việc áp dụng luật thành văn và án lệ nói chung thực chất là lý luận về áp dụng pháp luật. Pháp luật có tác động vào cuộc sống và đạt được hiệu quả cao nhất khi tất cả những quy định của nó đều được thực hiện chính xác, thống nhất và triệt để trong thực tế. Nhưng nếu chỉ thông qua các hình thức như tuân thủ, thi hành và sử dụng pháp luật thì sẽ có nhiều quy định của pháp luật không được thực hiện. Có thể là do các chủ thể không muốn thực hiện hoặc không đủ khả năng tự thực hiện thiếu sự tham gia của các chủ thể có thẩm quyền, do vậy phải tiến hành áp dụng pháp luật.

Áp dụng pháp luật nói chung, áp dụng án lệ nói riêng là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó nhà nước thông qua các cơ quan hoặc nhà chức trách có thẩm quyền tổ chức cho các chủ thể pháp luật thực hiện những quy định của pháp luật hoặc tự mình căn cứ vào các quy định của pháp luật để tạo ra các quyết định làm phát sinh, thay đổi, đình chỉ hoặc chấm dứt quan hệ pháp luật cụ thể⁴. Trên cơ sở khái niệm nêu trên, có thể chỉ ra đặc điểm áp dụng pháp luật nói chung, áp dụng án lệ nói riêng, như sau:

Một là, đây là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước. Hoạt động áp dụng pháp luật nói chung, áp dụng án lệ nói riêng do những chủ thể có thẩm quyền tiến hành trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của họ. Phù hợp với thẩm quyền của mình, mỗi chủ thể chỉ được phép tiến hành một số hoạt động áp dụng pháp luật nhất định. Trong quá trình áp dụng pháp luật, mọi khía cạnh, mọi tình tiết của vụ việc đều phải được xem xét thận trọng và dựa trên cơ sở các quy định của pháp luật đã được xác định để đưa ra các quyết định cụ thể. Có thể nói, pháp luật là cơ sở để các cơ quan nhà nước, các nhà chức trách có thẩm quyền áp dụng án lệ nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ do nhà nước giao.

Hai là, là hoạt động phải tuân thủ theo những hình thức và thủ tục chặt chẽ do pháp luật quy định.

Ba là, hoạt động điều chỉnh mang tính chất cá biệt, cụ thể đối với từng quan hệ xã hội nhất định. Mục đích áp dụng pháp luật là cá biệt hoá các quy định của pháp luật trong những trường hợp cụ thể.

Bốn là, là hoạt động đòi hỏi tính sáng tạo. Khi áp dụng pháp luật và áp dụng án lệ, các chủ thể có thẩm quyền phải nghiên cứu thật kỹ vụ việc, làm sáng tỏ cấu thành pháp lí để từ đó lựa chọn quy phạm pháp luật, đưa ra quyết định áp dụng pháp luật.

Trên thế giới, hiện tồn tại hai hệ thống pháp luật chủ yếu, đó là hệ thống pháp luật Common law và hệ thống pháp luật Civil law. Đối với hệ thống Common law thì án lệ là nguồn chủ yếu và quan trọng. Ở những nước này đều có nguyên tắc áp dụng án lệ cơ bản sau:

- Một là, khi có đạo luật thành văn thì đạo luật thành văn có giá trị cao hơn án lệ.
- Hai là, Toà án cấp dưới có nghĩa vụ phải áp dụng án lệ của Toà án cấp trên;

⁴ Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình lý luận nhà nước và pháp luật, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2015, tr. 184.

- Ba là, Toà án không cùng cấp không có nghĩa vụ phải tuân thủ án lệ của nhau;
- Bốn là, trong cùng một Toà án thì Toà án không bị ràng buộc bởi án lệ của chính mình;
- Năm là, Toà án không áp dụng án lệ trong trường hợp có sự khác biệt cơ bản giữa vụ án có án lệ và vụ án đang xét xử.

1.2.4. Áp dụng án lệ trong giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng, ngân hàng theo hệ thống Thông luật (Common law) và Dân luật (Civil law)

1.2.4.1. Án lệ các nước theo hệ thống Thông luật (Common law)

Thông luật là hệ thống “pháp luật của Tòa án”, ở Anh, từ xưa đến bây giờ nói đến pháp luật là người ta nói đến các quyết định của các Tòa án hoàng gia (Tòa án Westminster), ở Mỹ quyết định của Tòa án tối cao về các vấn đề tính hợp hiến của Luật, ở các nước như Canada, Australia và nhiều nước khác thì nói chung là phán quyết của các Tòa án cấp cao. Ở các nước Thông luật, các đạo luật thực định do Quốc hội ban hành vẫn giữ vai trò quan trọng. Tuy nhiên, phải thấy được rằng, trong quá trình soạn thảo các đạo luật thực định đó người ta đã lấy nội dung của các phán quyết của Tòa án làm căn cứ. Như vậy, án lệ của Tòa án vẫn giữ vai trò hàng đầu trong hệ thống pháp luật của các quốc gia theo hệ thống Thông luật.⁵

Trong những thập niên gần đây, nguyên tắc “stare decisis” - nguyên tắc “bắt buộc áp dụng án lệ” ở Anh đã có bớt đi tính cứng nhắc của nó. Tòa án Hoàng gia đã đưa ra quan điểm có thể thay đổi án lệ của chính mình khi cần thiết với mục đích tạo không gian cho sự phát triển linh hoạt của pháp luật. Theo đó, Tòa án Hoàng gia tự cho mình quyền không bắt buộc tuân theo án lệ có trước của chính mình, giống như quan điểm của Tòa án tối cao Hoa Kỳ. Tương tự với quan điểm mang tính phát triển của Tòa án Hoàng gia, Tòa phúc thẩm Anh cũng đưa ra nguyên tắc về khả năng không nhất thiết phải tuân theo án lệ trước đó của mình. Theo đó, trong ba trường hợp:

Thứ nhất, khi Tòa cho là án lệ trước đó của mình có thể đã được đưa ra do sơ suất, thiếu sự cân trọng cần thiết nên có thể không còn phù hợp với tình hình mới;

⁵ Jaames Ph. Introduction to English law L.1989, p.13. Sim R, Pace P. A Level English law L.1991, p85, Cox A. The Role of Supreme Court in American Government. Oxford, 1976, p.11.

Thứ hai, án lệ có nội dung tỏ ra không phù hợp với quyết định về vấn đề tương ứng của Tòa án Hoàng gia đã đưa ra sau khi có án lệ này;

Thứ ba, khi Tòa phúc thẩm nhận thấy án lệ đưa ra trước đây của mình đã lạc hậu, không còn phù hợp, hoặc khi có một đạo luật thực định để thay thế nó hoặc bị ủy ban tư pháp của Hội đồng cơ mật bác bỏ.

1.2.4.2. Án lệ các nước theo hệ thống Dân luật (Civil law)

Các quốc gia thuộc hệ thống Civil Law tiêu biểu như Đức, Pháp về cơ bản đều có điều kiện hình thành án lệ tương tự nhau do cùng ghi nhận luật thành văn là nguồn luật chính. Theo đó, các điều kiện hình thành án lệ bao gồm:

Thứ nhất, khi văn bản ở dạng khung không rõ ràng. Pháp luật của Pháp hay Đức được biết đến như là những hệ thống pháp luật đặc trưng của Civil law, có nghĩa là lấy hoạt động xây dựng pháp luật thành văn làm hạt nhân của hệ thống pháp luật.

Thứ hai, khi văn bản pháp luật chưa dự liệu được hết các tình huống nảy sinh trên thực tế dẫn đến tình trạng thiếu quy phạm. Ở Pháp, Nghị viện và Chính phủ hàng năm ban hành nhiều văn bản pháp luật.

Thứ ba, khi các văn bản lạc hậu, cứng nhắc so với đòi hỏi khách quan của xã hội. Ở Pháp, khi xây dựng văn bản, các nhà làm luật thường chỉ quan tâm tới những vấn đề phổ biến phát sinh trong đời sống. Thực tế cho thấy không hiếm quy định trong văn bản phù hợp với đa số trường hợp nhưng lại không tương thích với một vài hoàn cảnh cụ thể.⁶

Thứ tư, ngoài các điều kiện trên, nhu cầu giải thích pháp luật cũng là một điều kiện đưa đến sự ra đời của án lệ, đây chính là nét đặc trưng của pháp luật Đức.

Mặc dù về mặt học thuyết và trên thực tế, hoạt động xét xử của Tòa án cũng như án lệ ở các nước theo hệ thống Dân luật vẫn được thừa nhận như một loại nguồn pháp luật, nhưng vai trò của nó thể hiện một cách thiếu nhất quán và thiếu tính xác định. Điều đó có thể thấy khi nghiên cứu và hệ thống pháp luật của Pháp, nước điển hình của luật lục địa.

Thứ nhất, các Thẩm phán ở Pháp luôn tìm cách đạt cho được tính xác định, tính đúng đắn khách quan khi xét xử một vụ việc với mục đích đặt ra là bảo

⁶ Nguyễn Văn Nam (2011), Lý luận và thực tiễn về án lệ trong hệ thống pháp luật của các nước Anh, Mỹ, Pháp, Đức và những kiến nghị đối với Việt Nam, Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.

đảm, duy trì sự ổn định xã hội.

Thứ hai, hệ thống Tòa án của các nước châu Âu lục địa là một hệ thống phi tập trung: Các tòa án được chuyên môn hóa về cấu trúc và tất cả đều có chức năng áp dụng pháp luật.

Thứ ba, vai trò, vị trí của thực tiễn xét xử và của án lệ phụ thuộc vào vị trí và vai trò của các Thẩm phán trong xã hội của các nước châu Âu lục địa.

Kết luận Chương 1

Án lệ là bản án, quyết định của TA, trong đó chứa đựng các quy tắc, lập luận, giải thích và phương hướng áp dụng pháp luật, được các TA lấy làm cơ sở vận dụng để giải quyết các vụ án sau này có nội dung tương tự. Án lệ là một loại nguồn luật được ứng dụng rộng rãi trên thế giới, kể cả khối các quốc gia thuộc hệ thống Civil Law nhờ vào tính ưu việt và giá trị hữu hiệu của nó đối với hệ thống pháp luật. Với tư cách là một loại nguồn luật được sinh ra từ quá trình xét xử, án lệ thể hiện đặc điểm linh hoạt và uyển chuyển với vận động phức tạp của đời sống xã hội, là một giải pháp vô cùng hữu ích bổ trợ cho những thiếu hụt của luật thành văn.

Trong khi đó, Tranh chấp phát sinh từ hoạt động tín dụng là một hiện tượng tất yếu khách quan, có thể xảy ra trong bất kỳ giai đoạn nào trong quá trình thực hiện các nội dung của hợp đồng tín dụng do rất nhiều nguyên nhân chủ quan hoặc khách quan. Điều quan trọng là làm thế nào có thể nhận thức đúng đắn và đầy đủ về nó để đưa ra các biện pháp hạn chế đến mức thấp nhất việc phát sinh tranh chấp trong hợp đồng tín dụng. Tuy nhiên, để đáp ứng được nhu cầu giải quyết tranh chấp, các giải pháp từ luật thành văn là chưa đủ, nhà làm luật cần khai thác loại nguồn linh hoạt hơn, dễ thích nghi và dễ bắt kịp với nhịp độ phát triển xã hội như án lệ.

Chương 2

THỰC TIỄN QUY ĐỊNH VỀ ÁN LỆ VÀ ÁP DỤNG ÁN LỆ TRONG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG LĨNH VỰC TÍN DỤNG NGÂN HÀNG Ở VIỆT NAM

2.1. Án lệ theo quy định của pháp luật Việt Nam

2.1.1. Án lệ trong lịch sử pháp luật Việt Nam

Trước năm 1975, trong chế độ Sài Gòn ở Việt Nam, tiền lệ pháp cũng được coi là một nguồn luật trong lĩnh vực dân sự, Bộ Tư Pháp của chế độ Sài Gòn đã xuất bản án lệ theo định kỳ ba tháng. Án phẩm đăng tải những trích dẫn về quan điểm hay định hướng xét xử trong các bản án của Tối cao pháp viện, Toà hành chính, Toà thượng thẩm.

2.1.2. *Pháp luật quy định về quy trình xây dựng án lệ, nguyên tắc áp dụng án lệ*

2.1.2.1. *Pháp luật về quy trình xây dựng án lệ*

- **Pháp luật về căn cứ lựa chọn án lệ**

Án lệ có ý nghĩa và giá trị to lớn đã được cộng đồng quốc tế thừa nhận, chúng ta đang học hỏi về án lệ từ kinh nghiệm quốc tế và từ cơ sở nắm bắt tình hình thực tiễn của Việt Nam. Trong thời gian qua, những cơ sở pháp lý của việc công nhận và áp dụng án lệ tại Việt Nam đã từng bước hoàn thiện. Cùng với đó, việc thông qua Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014. Quốc hội đã luật hoá việc giao cho Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao lựa chọn các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, có tính chuẩn mực của các Tòa án, tổng kết phát triển thành án lệ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao có nhiệm vụ công bố án lệ để Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân cấp cao nghiên cứu, viện dẫn trong xét xử. Bộ luật dân sự năm 2015, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Luật tố tụng hành chính năm 2015 đưa ra các quy định về các nguyên tắc áp dụng, viện dẫn án lệ trong hoạt động xét xử của Tòa án. Cụ thể như sau”:⁷

2.1.2.2. *Pháp luật về nguyên tắc áp dụng án lệ*

Theo hướng dẫn tại Điều 8 của Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP, “*Khi xét*

⁷ Ths Chu Thành Quang – Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học Tòa án nhân dân tối cao, tham luận giới thiệu về án lệ tại buổi tọa đàm với Tòa án phá án về án lệ, 02/2017.

xử, Thẩm phán, Hội thẩm phải nghiên cứu, áp dụng án lệ, bảo đảm những vụ việc có tình huống pháp lý tương tự thì phải được giải quyết như nhau.

2.2. Thực tiễn áp dụng và án lệ điển hình trong giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng

2.2.1. Thực tiễn áp dụng

Ngày nay, án lệ thực sự đóng một vai trò không thể thiếu trong hệ thống tư pháp của nhiều quốc gia trên thế giới. Ở Việt Nam, việc nghiên cứu, viện dẫn án lệ sẽ giúp cho Tòa án kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác xét xử, khắc phục tình trạng quá tải và chậm ban hành văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật, đặc biệt là trong bối cảnh những vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án gia tăng cả về số lượng và mức độ phức tạp; nhiều quy định của pháp luật còn mang tính định tính, chưa rõ, còn có những cách hiểu chưa thống nhất và vận dụng khác nhau. Bên cạnh đó, tham khảo án lệ sẽ giúp Thẩm phán rút kinh nghiệm, giải quyết, xét xử những vụ án có cùng tình chất, hạn chế việc kết án oan, sai. Hơn nữa, việc công bố án lệ sẽ giúp người dân nắm rõ đường lối xét xử, dự báo được kết quả những vụ việc tương tự có liên quan đến quyền và lợi ích của họ.

Với việc lựa chọn, ban hành án lệ, xác định trách nhiệm của Thẩm phán và Hội đồng xét xử phải nghiên cứu, áp dụng án lệ trong xét xử, chắc chắn sẽ có hiệu quả rất lớn trong việc hạn chế đến mức thấp nhất các vụ việc xét xử oan, sai, hạn chế việc “lách luật” do tiêu cực của những người tiến hành tố tụng, luật sư và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, do đó về mặt xã hội, việc xây dựng và phát triển án lệ là một trong những phương thức hữu hiệu để bảo đảm công lý, góp phần duy trì, ổn định trật tự pháp luật trong đời sống xã hội, nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của Tòa án.

2.2.2. Các án lệ điển hình

- Án lệ số 08/2016/AL

Giá trị của án lệ:

Thứ nhất, lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án không áp dụng trong trường hợp đối với các khoản tiền vay của Ngân hàng, quy định tại Khoản 1, Phần 3 và Khoản 3, Phần 1 của Thông tư liên tịch số 01/TTLT. Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã yêu cầu đã thanh toán thêm khoản tiền này là trái quy định của pháp luật.

Thứ hai, theo quy định tại Điều 305 Bộ luật dân sự và Khoản 3, Phần I Thông tư 01/TTLT, nghĩa vụ trả lãi đối với số tiền chậm trả sẽ kéo dài từ thời điểm chậm thanh toán đến khi hoàn thành nghĩa vụ thanh toán. Thế nhưng, trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm chỉ đề cập đến khoản nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn đến thời điểm xét xử phiên tòa sơ thẩm. Việc tính lãi suất do chậm trả ở giai đoạn sau khi xảy ra phiên tòa sơ thẩm cho tới thời điểm bản án có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án, Tòa án đã bỏ qua khoảng thời gian này và sau đó tại giai đoạn thi hành án thì quy định bằng nghĩa vụ trả tiền lãi chậm thi hành án mà pháp luật không quy định cho khoản vay từ các TCTD.

Thứ ba, Khoản 2, Điều 11 Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng, quy định rõ mức lãi suất áp dụng đối với khoản nợ gốc quá hạn phải theo lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng, không phụ thuộc vào lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà Nước công bố.

2.2.3. Những nguyên nhân tạo ra bất cập trong áp dụng án lệ giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng

Thứ nhất, khó khăn từ nhận thức trước đây của chúng ta về án lệ. Đó là sự nhận diện, định danh về án lệ theo mô hình truyền thống pháp luật là thông luật hay dân luật. Có quan điểm cho rằng án lệ chỉ phù hợp với các nước theo truyền thống luật thông luật vì từ xa xưa các Tòa án ở các quốc gia đó đã xét xử theo án lệ nên đã là một cơ chế ổn định để án lệ tồn tại.

Thứ hai, có nhiều quan điểm cho rằng pháp luật phải gắn với sự quy chuẩn kỹ lưỡng từ quy trình lập pháp nên đó phải là luật thực định. Tuy nhiên, thực tế xã hội liên tục biến động và phát triển nên không thể có tất cả quy phạm pháp luật để điều chỉnh tất cả những xung đột xã hội phát sinh.

Thứ ba, các thẩm phán, hội thẩm khi xét xử sẽ áp dụng án lệ như thế nào. Cách xét xử đã thành lối mòn cùng với hệ thống lý thuyết về án lệ cũng rất mới là thách thức đối với các thẩm phán khi áp dụng án lệ vào công việc xét xử. Việc tham khảo các bản án của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã có từ trước nhưng việc đánh giá chứng cứ và quy định vẫn là toàn quyền của hội đồng xét xử trước mỗi vụ án.

Thứ tư, cơ chế cho việc xét xử có án lệ và sự bắt tuân án lệ nếu xảy ra sẽ xử lý như thế nào chúng ta chưa xây dựng. Vậy, cần có một cơ chế khoa học, hợp lý, đủ mạnh để nguyên tắc và cách thức áp dụng án lệ của Việt Nam có thể thực

sự vận hành trong toàn bộ tiến trình xét xử mà không cần phải có những sự hào vận động thông thường. Đó là cần cơ chế khen thưởng và kỷ luật rõ ràng kịp thời, hợp lý đối với việc xét xử của các Tòa án khi đã có án lệ của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao công bố.

Kết luận Chương 2

Quá trình xét xử là một quá trình áp dụng pháp luật sáng tạo. Để đảm bảo tính ổn định và khả năng điều chỉnh đầy đủ, đồng bộ của pháp luật đối với các quan hệ xã hội đang phát triển ở Việt Nam thì vai trò giải thích pháp luật, vai trò bổ sung các lỗ hổng pháp luật của Tòa án là rất cần thiết. Với việc lựa chọn, ban hành án lệ, xác định trách nhiệm của Thẩm phán và Hội đồng xét xử phải nghiêm cứu, làm theo, chắc chắn sẽ có hiệu quả rất lớn trong việc hạn chế đến mức thấp nhất các vụ việc xét xử oan, sai, các tiêu cực của những người tiền nhiệm tố tụng, luật sư và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Và do đó về mặt xã hội, việc xây dựng và phát triển án lệ là một trong những phương thức hữu hiệu để bảo đảm công lý, góp phần duy trì, ổn định trật tự pháp luật trong đời sống xã hội.

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TRONG XÂY DỰNG VÀ ÁP DỤNG ÁN LỆ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG LĨNH VỰC TÍN DỤNG NGÂN HÀNG

3.1. Phương hướng trong xây dựng và áp dụng án lệ giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng

Thứ nhất, từ sự định hướng chính sách trong cải cách tư pháp mà Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 đã nêu “chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020”. Tại Nghị quyết đã chỉ rõ yêu cầu phát triển án lệ và giao cho Toà án nhân dân tối cao thực hiện trọng trách đó. Hiểu theo nghĩa rộng nhất là việc áp dụng các thực tiễn pháp lý hỗ trợ việc xét xử chính là áp dụng án lệ. Đây là nỗ lực làm tăng cường hiệu quả cho hoạt động xét xử của Toà án nước ta. Hiến pháp năm 2013 đã quy định tại điều 104 khoản 3 “Toà án nhân dân tối cao thực hiện việc tổng kết thực tiễn xét xử, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử”.

Thứ hai, thực tế áp dụng luật thành văn của các Toà án nhân dân có sự không thống nhất khi xét xử. Từ sự khác nhau về các hình phạt của án hình sự đến những quyết định còn khác nhau của các loại án dân sự, tranh chấp kinh doanh thương mại, hành chính, hôn nhân gia đình, lao động.

Thứ ba, chúng ta đã có nền tảng áp dụng các bản án mẫu để tham chiếu trong quá trình xét xử của thẩm phán, hội thẩm tại các quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

Thứ tư, việc triển khai án lệ được sự ủng hộ, hỗ trợ nhiều của ngân sách nhà nước và hỗ trợ của các tổ chức quốc tế. Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐTP ngày 16/3/2017 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về việc công bố bản án, quyết định trên cổng thông tin điện tử của Toà án là một điều kiện tốt cho các thách thức về việc công khai các bản án để trở thành án lệ.

Thứ năm, Toà án nhân dân tối cao đã có nhiều công trình khoa học nghiên cứu về án lệ và tìm hiểu những khó khăn, thuận lợi của việc triển khai án lệ tại Việt Nam.

Thứ sáu, án lệ là một loại nguồn luật mềm dẻo và linh hoạt có giá trị bổ sung những lỗ hổng của pháp luật thành văn một cách hiệu quả và kịp thời. Hệ

thống pháp luật của Việt Nam cũng như một số quốc gia trong khối pháp luật xã hội chủ nghĩa có nhiều điểm tương đồng với hệ thống pháp luật các nước dân luật thành văn như Pháp và Đức của Châu Âu lục địa.

Thứ bảy, án lệ góp phần bảo vệ tốt nhất quyền công dân và góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Xuất phát từ đặc điểm cơ bản của nhà nước pháp quyền là quyền con người được tôn trọng, ghi nhận và đảm bảo. Nhà nước pháp quyền chính là nhà nước bảo vệ nhân quyền. Trong nhà nước pháp quyền, quyền tiếp cận công lý cần phải được khẳng định. Thẩm phán không thể từ chối xem xét và xử lý vụ việc chỉ vì lý do chưa có luật. Từ chối xét xử vì lý do chưa có luật là vi phạm quyền được tiếp cận công lý của người dân.

Thứ tám, sử dụng án lệ sẽ đáp ứng được yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam hiện tại. Nền kinh tế Việt Nam đang phát triển nhanh với chính sách mở cửa, tăng cường hợp tác với các quốc gia trên thế giới ở mọi lĩnh vực. Điều này tất yếu sẽ đưa đến những tranh chấp và mâu thuẫn nảy sinh trong quá trình hợp tác, dẫn đến những vụ án dân sự quốc tế.

3.2. Giải pháp xây dựng và áp dụng án lệ giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng

3.2.1. Giải pháp xây dựng án lệ

Thứ nhất, nên xem xét khả năng thừa nhận những án lệ tạo ra quy phạm mới

Thứ hai, cần xác định rõ đâu là nội dung án lệ và trình bày nội dung đó một cách trung thực nhất.

3.2.2. Giải pháp trong áp dụng án lệ giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng

Thứ nhất, nhận thức giá trị ràng buộc của án lệ, áp dụng để xét xử các vụ án tương tự.

Thứ hai, tác động vào nhận thức về án lệ đến mọi đối tượng trong xã hội nhằm đưa án lệ vào đời sống.

Thứ ba, nâng cao chất lượng đội ngũ Thẩm phán.

Kết luận Chương 3

Toà án nhân dân tối cao đã ban hành 43 án lệ, đây là kết quả cần được phát huy hơn nữa. Với đặc trưng riêng có của án lệ mà chúng ta đang xây dựng, đặc biệt lĩnh vực giải quyết các tranh chấp tín dụng ngân hàng hiện nay còn nhiều những vụ án mà quá trình giải quyết kéo dài do thiếu luật áp dụng hoặc luật có nhiều cách hiểu khác nhau cũng như thiếu căn cứ pháp luật cho thẩm phán áp dụng để nhanh chóng kết thúc vụ án ở mức độ công bằng và bình đẳng nhất. Do đó, cần mở rộng xây dựng và tìm kiếm và xây dựng các án lệ mới trong cho lĩnh vực phức tạp này.

KẾT LUẬN

Án lệ từ lâu đã trở nên phổ biến và vượt ra khỏi biên giới của truyền thống thông luận, trở thành nguồn của pháp luật của nhiều hệ thống pháp luật trên thế giới. Đó là kết quả tất yếu của quá trình toàn cầu hoá, hội nhập, hợp tác diễn ra mạnh mẽ trong đời sống kinh tế, chính trị và pháp của thế giới hiện đại. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng như hiện nay, các quan hệ tranh chấp phát sinh trong các hoạt động kinh tế, các loại hình tội phạm ở Việt Nam có xu hướng diễn biến phức tạp hơn, với nhiều hình thức tinh vi hơn. Trước tình hình đó, luật thành văn dần bộc lộ những lỗ hổng cần phải bổ sung và hoàn thiện. Quán triệt sâu sắc quan điểm trong Nghị quyết số 48-NQ/TW và Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về áp dụng án lệ ở Việt Nam là một yêu cầu cấp thiết. Qua các nội dung trình bày tại chương 1, chương 2 có thể khẳng định việc sử dụng án lệ ở Việt Nam là rất mới và thực tiễn áp dụng luật thành văn trong xét xử các vụ án ở Việt Nam vẫn còn những tồn tại, vướng mắc chưa được giải quyết. Kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới là thừa nhận án lệ để giải quyết những vướng mắc trong hoạt động xét xử mà luật thành văn chưa rõ ràng hoặc chưa có quy phạm điều chỉnh. Án lệ đã và đang trở nên phổ biến, góp phần khắc phục những lỗ hổng của luật thành văn. Chẳng hạn, đối với các nước theo hệ thống pháp luật Common law, đại diện là Anh, Mỹ. Án lệ ra đời từ thế kỷ thứ X, quốc gia đặt nền tảng cho sự ra đời của án lệ là Anh quốc. Mặc dù án lệ xuất hiện sớm nhưng hình thức án lệ của nước Anh đã thể hiện được giá trị nhất định so với các loại nguồn khác như: Án lệ mang tính thực tiễn cao; án lệ có khả năng khắc phục những lỗ hổng pháp luật một cách nhanh chóng và kịp thời; án lệ thể hiện tính khách quan và công bằng. Do đó, trong hệ thống pháp luật Common law, án lệ được coi là một trong những nguồn luật áp dụng bắt buộc. Với giá trị nêu trên, án lệ nhanh chóng được thừa nhận và áp dụng ở các hệ thống pháp luật khác trên thế giới như án lệ ở hệ thống pháp luật Civil law, án lệ ở các nước Bắc Âu, án lệ ở các quốc gia Đông Á như Nhật Bản..

Thực tiễn giải quyết các tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng đang rất thiếu án lệ về lĩnh vực này để áp dụng án lệ trong hoạt động của hệ thống Toà án Việt Nam trong thời gian tới. Do đó, yêu cầu đặt ra là phải tăng cường xây dựng án lệ tăng cả về chất lượng, số lượng nhằm nâng cao hiệu quả việc xây dựng và áp dụng án lệ cho thực tiễn xét xử tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng ở Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Từ điển luật học, Tái bản lần 4, in và xuất bản tại Anh, 1993, tr.293.
2. Từ điển pháp luật Anh – Việt, Nxb. Thế giới, 1998, tr.272.
3. Bryan A, Garner, Black's Law Dictionary, 9th edition, West Group, 2004, tr.1059.
4. Nguyễn Văn Nam, Lý luận và thực tiễn về án lệ trong hệ thống pháp luật của các nước Anh, Mỹ, Pháp, Đức và những kiến nghị đối với Việt Nam (Sách chuyên khảo), Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2012, tr.44.
5. Trương Hoà Bình (Chủ nhiệm), Triển khai án lệ vào công tác xét xử của Toà án Việt Nam, Đề tài khoa học cấp Bộ, Toà án nhân dân tối cao, 2012, tr.32-33.
6. Trung tâm biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam, Từ điển Bách khoa Việt Nam, Tập 1, Hà Nội, 1995, tr.46.
7. Viện Khoa học pháp lý (2006), *Từ điển Luật học*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội
8. Nghị quyết số 04/2019/HĐTP ngày 18-6-2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDC về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ
9. Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình lý luận nhà nước và pháp luật, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2015, tr. 104
10. Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình lý luận nhà nước và pháp luật, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2015, tr. 184.
11. Jaames Ph.Introduction to English law L.1989, p.13. Sim R,Pace P.A Level English law L.1991, p85, Cox A.The Role of Supreme Court in American Government. Oxford, 1976, p.11.
12. R.Cross, Presedent hl English Law, L1985, p.25.
13. Joseph Dainow. tr.432; Richard Ward & Amanda Wragg, tr.81.
14. Nguyễn Văn Nam (2011), Lý luận và thực tiễn về án lệ trong hệ thống pháp luật của các nước Anh, Mỹ, Pháp, Đức và những kiến nghị đối với Việt Nam, Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.
15. Introduction to Dutch Law for Foreign Lwyers/ed by J.Chorus, P.Gerverj E.Hondius.Kluver, 1993, p.161.
16. Comparative Judicial Systems. Challenging Frontiers in Conceptual

and Empirical Analysis/ed by J.Schmidhauser L,1987, p.132.

17. Th.s Lý Thị Thanh Huyền (2012), Thực tiễn áp dụng pháp luật trong giải quyết tranh chấp về thừa kế của tòa án nhân dân ở tỉnh Phú Thọ, Học viện Khoa học Xã Hội.

18. Mai Văn Thắng (2015), Đa dạng hóa các loại nguồn pháp luật ở Việt Nam hiện nay là một tất yếu khách quan, Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội.

19. Dương Bích Ngọc, Nguyễn Thị Thúy (2009), “Vấn đề áp dụng án lệ ở Việt Nam”, Tạp chí Luật học, (5).

20. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2013), Hiến pháp, Hà Nội.

21. Hiến pháp Việt Nam, năm 1992

22. Ths Chu Thành Quang – Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học Tòa án nhân dân tối cao, tham luận giới thiệu về án lệ tại buổi tọa đàm với Tòa án pháp án về án lệ, 02/2017.

23. ThS. Lê Mạnh Hùng, “Áp dụng án lệ trong giải quyết vụ việc dân sự tại Tòa án nhân dân”, Tạp chí dân chủ và pháp luật.

24. Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015